

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2011/QĐ-UBND

Củ Chi, ngày 09 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại huyện Củ Chi

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 753/TTr-NV ngày 01 tháng 12 năm 2011 và Văn bản số 419/TP ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Trưởng Phòng Tư pháp huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại huyện Củ Chi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Tấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng tại huyện Cử Chi
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Những nguyên tắc chung trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, xây dựng, chỉ đạo phong trào thi đua, tổ chức thực hiện giao ước thi đua giữa các Cụm, Khối thi đua; tổ chức phát động thi đua, đăng ký giao ước thi đua gắn với nhiệm vụ, công tác được giao. Theo năm kế hoạch và từng đợt thi đua, đợt vận động lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn phải có trách nhiệm xem xét, đánh giá, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua để xét chọn những tập thể và cá nhân trong đơn vị đã lập thành tích, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để biểu dương khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng, chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến.

2. Tập thể, cá nhân có thành tích, công lao đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và phát triển nền kinh tế, xã hội của Huyện đều được xét đề nghị khen thưởng. Các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội phải có trách nhiệm phát hiện, xem xét các tập thể, cá nhân có thành tích, đề kịp thời động viên, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng. Không bỏ sót tập thể, cá nhân có thành tích; khen thưởng những tập thể, cá nhân không có thành tích hoặc chưa đủ thành tích, điều kiện để khen thưởng.

3. Công tác thi đua được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua và đăng ký thi đua.

4. Công tác khen thưởng thực hiện trên nguyên tắc chính xác, dân chủ, công khai, công bằng và kịp thời.

5. Căn cứ thành tích đạt được, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn xem xét và đề nghị khen thưởng phù hợp (thành tích đến đâu khen thưởng đến đó). Mỗi hình thức khen thưởng có thể được xét tặng nhiều lần cho một đối tượng, không nhất thiết hình thức khen thưởng lần sau phải cao hơn hình thức khen thưởng lần trước. Khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là chính. Chú ý khen thưởng ở cấp cơ sở nhiều hơn cấp trên, người lao động trực tiếp nhiều hơn cán bộ quản lý.

Điều 2. Đối tượng thi đua, khen thưởng

Bao gồm tất cả các tập thể, cá nhân của các cơ quan Đảng, các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các hội quần chúng, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các tổ chức kinh tế, các loại hình doanh nghiệp; công dân Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có thành tích và công lao đóng góp trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển địa phương, đều được Ủy ban nhân dân huyện xét khen thưởng và đề nghị cấp trên xét, khen thưởng.

Điều 3. Điều kiện để xét khen thưởng

Căn cứ vào thành tích của tập thể, cá nhân gắn liền với kết quả thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ công tác được giao, thành tích phải được căn cứ từ hiệu quả trong công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh và trong chiến đấu, rèn luyện, học tập; hoặc có những sáng kiến, phát minh, đề tài, tác phẩm, áp dụng những kinh nghiệm mang lại hiệu quả cao; những hành động dũng cảm, những gương vượt khó, những việc làm, hành động nhằm phát huy truyền thống đạo lý, nhân nghĩa của dân tộc, của nhân dân, đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho nhân dân, Nhà nước và xã hội.

Về danh hiệu thi đua được xét, bình chọn từ thấp đến cao, danh hiệu thi đua cơ sở là điều kiện để xét danh hiệu cao hơn và các hình thức khen thưởng khác.

Điều 4. Nhiệm vụ và nội dung thực hiện công tác thi đua, khen thưởng:

1. Công tác thi đua, khen thưởng nhằm đáp ứng yêu cầu khẳng định, ghi nhận, đánh giá thành tích thi đua của các tập thể và cá nhân trong các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển của địa phương; khen thưởng phải đúng đối tượng, chính xác, kịp thời, có tác dụng động viên và nêu gương.

2. Công tác khen thưởng phải gắn liền với kết quả đạt được trong các phong trào thi đua, khắc phục tình trạng khen thưởng tràn lan mất cân đối giữa các lĩnh vực và

các đơn vị. Để khắc phục tình trạng xin, cho trong khen thưởng cần chú trọng thực hiện việc cấp trên chủ động xem xét, đánh giá và khen thưởng thành tích của các cá nhân, đơn vị trực thuộc. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân phát hiện những trường hợp có thành tích xứng đáng phải có trách nhiệm báo cáo thành tích và kết quả cho cấp có thẩm quyền xét khen thưởng.

Chương II

CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN VÀ THẨM QUYỀN XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Danh hiệu, hình thức thi đua, nội dung tổ chức và các hình thức tổ chức đánh giá kết quả phong trào thi đua

1. Danh hiệu thi đua gồm có: danh hiệu thi đua đối với cá nhân, danh hiệu thi đua đối với tập thể và danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình.

a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Lao động tiên tiến (Chiến sĩ tiên tiến) Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố (Chiến sĩ thi đua cấp bộ ngành, đoàn thể Trung ương), Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể: Tập thể lao động tiên tiến (Đơn vị tiên tiến), Tập thể lao động xuất sắc (Đơn vị quyết thắng), Cờ thi đua của Thành phố (Cờ thi đua của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương), Cờ thi đua của Chính phủ.

Tổ dân phố văn hóa, khu phố văn hóa, ấp văn hóa.

c) Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình: Gia đình văn hóa.

2. Hình thức thi đua gồm có: thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt (thi đua theo chuyên đề)

a) Nội dung thi đua thường xuyên:

Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị. Đối tượng thi đua là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc giống nhau hoặc gần giống nhau.

Thi đua thường xuyên được tổ chức theo Khối, Cụm thi đua để ký kết giao ước thi đua. Đầu năm đơn vị thực hiện việc đăng ký giao ước thi đua giữa các cá nhân, tập

thể. Kết thúc năm công tác (hoặc năm học đối với ngành giáo dục và đào tạo), đơn vị tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua; những cá nhân, tập thể có đăng ký thi đua thì mới được bình xét danh hiệu thi đua.

b) Nội dung thi đua theo đợt:

Thi đua theo đợt được phát động khi xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu và thời gian, nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tập trung hoàn thành nhiệm vụ có tính chất chuyên môn để thực hiện những công việc khó khăn, những việc còn yếu kém.

Khi tiến hành sơ, tổng kết đợt thi đua (hoặc chuyên đề thi đua) chủ yếu thực hiện hình thức khen thưởng của cấp phát động thi đua (giấy khen, bằng khen). Trường hợp sơ, tổng kết đợt thi đua (hoặc chuyên đề thi đua) có thời gian từ 5 năm trở lên, đơn vị chủ trì phát động thi đua lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Nội dung tổ chức phong trào thi đua:

Căn cứ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua để đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, tác dụng, những tồn tại, hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc. Tổ chức tuyên truyền phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm để mọi người học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

4. Tổ chức, đánh giá, chấm điểm kết quả giao ước thi đua:

a) Đối với các cơ quan, đơn vị và xã, thị trấn:

Các ban, ngành, đoàn thể Huyện và các xã, thị trấn tiến hành đăng ký giao ước thi đua với Ủy ban nhân dân huyện về nội dung thi đua và danh hiệu thi đua ngay từ đầu năm; Chịu trách nhiệm tham gia hoạt động Cụm, Khối thi đua trên cơ sở Cụm, Khối thi đua do Ủy ban nhân dân huyện qui định.

Đối với phòng, ban, ngành, đoàn thể Huyện cần xây dựng các nội dung, tiêu chí, thang điểm để đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các xã, thị trấn trên từng mặt công tác do các đơn vị quản lý theo lĩnh vực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động, với tổng số điểm chấm thống nhất là 150 điểm. Khi có kết quả đánh giá, phân loại, chấm điểm thi đua đối với các xã, thị trấn, các đơn vị thông báo đến Hội đồng

Thi đua, Khen thưởng huyện, đồng thời thông báo công khai kết quả cho xã, thị trấn; trong đó, cần nêu điểm hạn chế, tồn tại để xã, thị trấn được biết và có sự tập trung đầu tư chỉ đạo, chấn chỉnh những mặt còn hạn chế, yếu kém trên các lĩnh vực. Thời gian thông báo trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ khi có thông báo, các xã, thị trấn có quyền thắc mắc, khiếu nại đối các kết quả chấm điểm của các đơn vị cấp trên thuộc Huyện và các đơn vị này có trách nhiệm giải đáp, trả lời thắc mắc (nếu có). Đồng thời các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện có trách nhiệm nhận xét, đánh giá các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố theo 3 loại A, B, C cho 3 nội dung như sau:

+ Nội dung 1: Công tác lãnh chỉ đạo tổ chức triển khai các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước thuộc trách nhiệm phân công.

+ Nội dung 2: Sự phối hợp

Xã, thị trấn có trách nhiệm nhận xét, đánh giá vai trò quản lý, điều hành hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các ban, ngành, đoàn thể Huyện.

b) Đối với Cụm, Khối thi đua:

Các Cụm, Khối thi đua thuộc Huyện (do Ủy ban nhân dân huyện quy định) cần xây dựng Quy chế hoạt động Cụm, Khối thi đua, xây dựng Kế hoạch hoạt động Cụm, Khối thi đua và tổ chức đăng ký giao ước thi đua hàng năm. Trong quá trình thực hiện giao ước thi đua, các đơn vị trong từng Cụm, Khối thi đua cần tổ chức sinh hoạt, trao đổi học tập kinh nghiệm giữa các đơn vị trong Cụm, Khối.

Cuối năm, các Cụm, Khối thi đua tổ chức họp, đánh giá, phân loại, chấm điểm kết quả giao ước thi đua đã thực hiện trong năm. Căn cứ kết quả chấm điểm của đơn vị và trên cơ sở chấm điểm của các sở, ban, ngành Thành phố đối với ban, ngành, đoàn thể Huyện hoặc trên cơ sở ban, ngành, đoàn thể Huyện chấm điểm cho xã, thị trấn, tiến hành bình chọn đơn vị dẫn đầu Cụm, Khối thi đua.

Điều 6. Tiêu chuẩn và thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua

1. Tiêu chuẩn, điều kiện công nhận các danh hiệu thi đua

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Được xét công nhận mỗi năm một lần vào dịp tổng kết năm công tác đối với cá nhân đạt 04 tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có

thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét đối với các đối tượng sau: cán bộ, chức chức, viên chức (đối tượng thuộc chỉ tiêu biên chế, kể cả cán bộ hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế công tác từ 12 tháng trở lên), người lao động (đối tượng có hợp đồng lao động, thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên) làm việc trong các cơ quan, đơn vị, các cơ sở kinh tế.

Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước và những cá nhân có hành động dũng cảm, cứu người cứu tài sản, những cá nhân trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Cá nhân đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xét tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

Đối với cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).

Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các trường hợp không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên; bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Được xét công nhận mỗi năm một lần vào dịp tổng kết năm công tác đối với các cá nhân tiêu biểu đạt 02 tiêu chuẩn sau:

- Là “Lao động tiên tiến”;
- Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ mới hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu để nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác của cơ quan, đơn vị.

Sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới phải được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

Việc bình chọn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải đảm bảo tính tiêu biểu trong phong trào thi đua, tỷ lệ “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét không quá 30% số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị.

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố”

Được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt 02 tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

- Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng đối với thành phố và do Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Thành phố xem xét, công nhận.

Việc bình chọn danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố phải đảm bảo tính tiêu biểu trong phong trào thi đua, tỷ lệ “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố” được xét không quá 30% số cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” 03 năm liên tục.

d) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt 02 tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố”;

- Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có phạm vi ảnh hưởng rộng đối với toàn quốc.

e) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Tập thể lao động tiên tiến là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành nhiệm vụ. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng mỗi năm một lần vào dịp tổng kết năm công tác đối với tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét đối với các đối tượng sau:

- Các phòng, ban và tương đương, các đơn vị thuộc cấp Huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;
- Các đơn vị sự nghiệp: trường học, bệnh viện và tương đương.
- Các đơn vị sản xuất kinh doanh: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh....

f) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Tập thể lao động xuất sắc là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng mỗi năm một lần vào dịp tổng kết năm công tác đối với tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên (hoặc hình thức chuyển làm công việc khác có mức lương thấp hơn trong thời hạn tối đa 6 tháng trở lên đối với đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Luật Lao động);
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét đối với các đối tượng sau:

- Các phòng, ban và tương đương, các đơn vị thuộc cấp huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;
- Các đơn vị sự nghiệp: trường học, bệnh viện và tương đương.
- Các đơn vị sản xuất kinh doanh: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh....

g) Danh hiệu “Cờ thi đua của Thành phố”

Được xét tặng hàng năm cho các đơn vị tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, được bình chọn là đơn vị dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua. Tiêu chuẩn để xét tặng “Cờ thi đua cấp Thành phố” là:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;
- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập;
- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

Việc chia Cụm, Khối thi đua do Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện thực hiện. Số lượng đơn vị trong Cụm, Khối ít nhất là 05 đơn vị, nhiều nhất không quá 15 đơn vị.

h) Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”, “ấp - khu phố văn hóa”

Được xét tặng mỗi năm một lần vào dịp cuối năm cho các đối tượng đạt các tiêu chuẩn đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 29, Điều 30 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Thẩm quyền xét, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua

a) Thẩm quyền xét, quyết định công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”:

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và “Tập thể lao động tiên tiến” theo thẩm quyền. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, Giám đốc Bệnh viện huyện Củ Chi, Giám đốc Trung tâm Y tế dự phòng, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Công ích huyện Củ Chi, Trưởng trung cấp nghề Củ Chi xét công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, trừ các trường hợp cán bộ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bổ nhiệm.

- Đối với bảo vệ dân phố, công an xã, xã đội (biên chế thuộc Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quản lý) do Ủy ban nhân dân xã, thị trấn công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Đối với ngành giáo dục, đào tạo: việc xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của các trường học, trung tâm,... thực hiện theo năm học; Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện xét thi đua theo năm dương lịch.

- Đối với doanh nghiệp là Công ty Trách nhiệm hữu hạn, Công ty Cổ phần, Công ty liên doanh nước ngoài,... hoạt động độc lập, do Giám đốc doanh nghiệp xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”. Chủ tịch Ủy ban

nhân dân huyện ủy quyền cho Giám đốc doanh nghiệp (có trụ sở làm việc trên địa bàn Huyện) xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

- Đối với doanh nghiệp là thành viên của tập đoàn kinh tế, Tổng công ty (hoặc tương đương) do Giám đốc doanh nghiệp thành viên xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. Đối với doanh nghiệp có trụ sở nằm trong các khu công nghiệp do: Trưởng Ban Quản lý Khu công nghiệp ủy quyền cho Giám đốc các doanh nghiệp công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

- Đối với cơ quan quản lý tổ chức, quỹ lương theo hệ thống ngành dọc từ Trung ương đến cơ sở như Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự, Chi Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng, Bảo hiểm xã hội, Chi Cục Thống kê, Liên đoàn Lao động,... sẽ do cơ quan, đơn vị ngành dọc xét và công nhận các danh hiệu thi đua.

b) Thẩm quyền quyết định tặng “Cờ thi đua của Thành phố”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xét, công nhận.

c) Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” do Thủ tướng Chính phủ xét, công nhận.

d) Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn xét, quyết định công nhận.

e) Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Tổ dân phố văn hóa”, “ấp - khu phố văn hóa” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xét, quyết định công nhận.

Chương III

CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 7. Hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước, giải thưởng Nhà nước, danh hiệu vinh dự Nhà nước

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ.

Việc tôn vinh doanh nhân, doanh nghiệp được thực hiện theo Quyết định số

51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp.

Điều 8. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Được xét tặng hàng năm cho các tập thể, cá nhân trong nước, ngoài nước hoặc xét khen thưởng khi kết thúc cuộc vận động, một đợt thi đua, một phong trào thi đua, hoàn thành một hạng mục hoặc cả công trình; thành tích cụ thể, đột xuất, gương “Người tốt, việc tốt”, học sinh giỏi, gương dũng cảm, vượt khó, hoạt động từ thiện xã hội,...có tác dụng, ảnh hưởng trong phạm vi thành phố.

2. Tiêu chuẩn để xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Những tập thể, cá nhân tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được bình chọn trong số các tập thể, cá nhân có hai năm liên tục được công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Những tập thể, cá nhân có thành tích cụ thể, đột xuất, gương “người tốt, việc tốt” tiêu biểu có tác dụng ảnh hưởng trong phạm vi thành phố.

Điều 9. Huy hiệu Thành phố Hồ Chí Minh

1. Là hình thức khen thưởng vinh dự của Thành phố, khen thưởng cho người nước ngoài và các cá nhân trong và ngoài Thành phố, mỗi cá nhân chỉ được tặng một lần. Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định, cá nhân được tặng Huy hiệu, không kèm theo tiền thưởng.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện để xét tặng Huy hiệu Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Đối với cá nhân trong các cơ quan, đơn vị có tổ chức bình xét thi đua hàng năm: phải đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” liên tục 05 năm.

b) Đối với cá nhân không thuộc diện xét danh hiệu thi đua: căn cứ theo thành tích đóng góp cụ thể, nếu là người trong nước thì ngoài thành tích đóng góp cụ thể phải được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng 02 Bằng khen.

c) Đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân: phải có những đóng góp tích cực trong vai trò nhiệm vụ của Đại biểu, phải có thời gian tham gia ít nhất 01 nhiệm kỳ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân cấp thành phố và ít nhất 02 nhiệm kỳ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, thị trấn.

d) Đối với người nước ngoài: phải có công lao đóng góp cho sự phát triển của Thành phố trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội.

Điều 10. Cờ truyền thống của Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Được xét khen thưởng cho những đơn vị có tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống 10 năm, 15 năm, 20 năm, 30 năm,... Đối tượng xét tặng Cờ Truyền thống là các đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Thành phố và các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn Thành phố. Cờ Truyền thống do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định, được tặng một lá cờ có ghi tên đơn vị và không kèm theo tiền thưởng.

2. Tiêu chuẩn để xét khen thưởng Cờ Truyền thống:

a) Là những đơn vị phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” (Đơn vị Quyết thắng) 05 lần trong khoảng thời gian 10 năm gần nhất và trong 5 năm gần thời điểm đề nghị tặng Cờ Truyền thống phải có ít nhất 01 “Cờ thi đua của Thành phố”. Giữa 2 lần đề nghị Cờ truyền thống phải cách nhau 10 năm.

b) Các đơn vị không có danh hiệu thi đua thì phải có ít nhất 3 Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Bằng khen của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

Điều 11. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

1. Được xét khen thưởng khi kết thúc một cuộc vận động, đợt thi đua, phong trào thi đua với thành tích cụ thể, khen thưởng đột xuất, gương “người tốt, việc tốt”, học sinh giỏi, gương có hành động dũng cảm, điển hình vượt khó,... có tác dụng, ảnh hưởng trong phạm vi toàn Huyện.

2. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện:

a) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào thi đua, đợt thi đua (chuyên đề) trong các mặt công tác, trong các hoạt động xã hội trên địa bàn huyện;

b) Tập thể, cá nhân có thành tích cụ thể, đột xuất như gương “người tốt, việc tốt”, hành động dũng cảm (cứu người, bắt cướp, tấn công các loại tội phạm bảo vệ tài sản của Nhà nước và của nhân dân,...) có tác dụng, ảnh hưởng trong phạm vi Huyện;

Việc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề chỉ thực hiện khi tiến hành tổng kết chuyên đề, theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện hoặc Sở, ngành Thành phố. Hàng năm, việc khen thưởng các hoạt động chuyên đề, các phong trào thi đua theo đợt chủ yếu áp dụng hình thức khen thưởng của cấp phát động phong trào, trường hợp tiêu biểu xuất sắc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng hoặc trường hợp đặc biệt xuất sắc đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen hoặc Chủ tịch Nước tặng Huân chương các loại.

Hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện không xét tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân vào dịp tổng kết năm công tác. Riêng các đơn vị trực thuộc ngành dọc quản lý (cấp quản lý và trả lương cán bộ), Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện sẽ xem xét, tặng Giấy khen cho tập thể đơn vị có thành tích xuất sắc, trong hoạt động Cụm Khối thi đua thuộc Huyện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định quốc phòng, an ninh và phát triển phong trào thi đua chung của địa phương.

Chương IV

QUY TRÌNH XÉT, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 12. Quy trình xét và thủ tục đề nghị khen thưởng

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ.

1. Quy định chung về thủ tục trình khen thưởng

a) Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

b) Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi sơ, tổng kết các các phong trào, thì cấp đó xem xét, lựa chọn các điển hình tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng và phải có sự thống nhất của cơ quan chủ quản của các đối tượng được đề nghị khen thưởng.

2. Về thủ tục đề nghị khen thưởng

a) Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp:

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng và do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập. Hội đồng hoạt động theo quy chế và theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tình hình thực tiễn, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định số lượng thành viên Hội đồng, trong đó: Chủ tịch là thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Phó Chủ tịch là đại diện lãnh đạo cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng, đại diện lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, tổ chức công đoàn; các thành viên gồm đại diện tổ chức Đảng, đoàn thể, một số lĩnh vực cần thiết của cơ quan, đơn vị.

b) Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp:

Khi xét danh hiệu thi đua và xét danh hiệu vinh dự Nhà nước, các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phải bỏ phiếu kín và phải có tỷ lệ phiếu bầu từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

c) Lấy ý kiến hiệp y:

Hiệp y khen thưởng là hình thức lấy thông tin của các cơ quan có liên quan để có thêm căn cứ xác định trước khi quyết định khen thưởng.

Các trường hợp phải lấy ý kiến của sở, ngành, đoàn thể cấp trên quản lý: Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương Lao động các hạng; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể và cá nhân là lãnh đạo (người đứng đầu đơn vị). Riêng các trường hợp đề nghị danh hiệu vinh dự Nhà nước phải lấy ý kiến của địa phương nơi cư trú. Đối với các đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho đơn vị và thủ trưởng đơn vị phải có xác nhận của cơ quan tài chính.

3. Thẩm quyền đề nghị xét khen thưởng

a) Chính quyền cùng cấp không xét khen thưởng cho cơ quan Đảng cùng cấp nhưng xét khen thưởng cho các Ban của Đảng cùng cấp.

b) Đối với các Cụm, Khối thi đua: do Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố tặng Cờ thi đua đối với các đơn vị dẫn đầu Cụm, Khối thi đua trực thuộc (do Ủy ban nhân dân huyện chia Cụm, Khối), đồng thời dẫn đầu Cụm, Khối thi đua thuộc sở, ban, ngành trên cơ sở lấy ý kiến hiệp y của sở, ban, ngành có liên quan. Riêng đối với các đơn vị ngành dọc sẽ do sở, ngành có liên quan đề nghị trên cơ sở hiệp y của Ủy ban nhân dân huyện.

c) Đối với các doanh nghiệp đóng tại các khu chế xuất, khu công nghiệp do Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố đề nghị. Doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp liên doanh có vốn nước ngoài (không phải là thành viên của các Tổng công ty) đóng trên địa bàn Huyện sẽ do Ủy ban nhân dân huyện đề nghị khen thưởng.

Điều 13. Hồ sơ đề nghị khen thưởng và thời gian giải quyết khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Văn bản đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị;

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của cơ quan, đơn vị đề nghị

khen thưởng hoặc biên bản họp xét của cơ quan, đơn vị đề nghị. Trường hợp Ban Chỉ đạo, Hội đồng đề nghị khen thưởng thì phải có Biên bản họp lấy ý kiến thành viên Ban Chỉ đạo, Hội đồng;

c) Báo cáo thành tích (theo mẫu quy định) của các tập thể, cá nhân đề nghị xét khen thưởng (phải có nhận xét, đánh giá và xác nhận thành tích của thủ trưởng cấp trên quản lý trực tiếp của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng và chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo thành tích). Đối với hồ sơ đề nghị Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: 03 bản, hồ sơ đề nghị từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên: 05 bản. Về hồ sơ đề nghị xét công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua phải có báo cáo về nội dung các đề tài, sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực, được Hội đồng xét công nhận sáng kiến xác nhận theo thẩm quyền quy định.

d) Đính kèm danh sách các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng: đối với cá nhân phải thể hiện đầy đủ các thông tin về số thứ tự, giới tính, họ và tên, chức vụ - đơn vị hoặc địa chỉ, tóm tắt thành tích (khen thưởng chuyên đề) hoặc kết quả khen thưởng (khen thưởng tổng kết năm công tác); đối với tập thể phải thể hiện các thông tin về số thứ tự, tên đơn vị, tóm tắt thành tích hoặc kết quả khen thưởng.

e) Xác nhận của cơ quan tài chính theo quy định đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho đơn vị và thủ trưởng đơn vị.

Riêng hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đột xuất gồm: Tờ trình, bản tóm tắt thành tích của cơ quan, quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích đề nghị khen thưởng.

2. Thời gian nộp hồ sơ và giải quyết khen thưởng:

a) Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng

- Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng theo chuyên đề: gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện (Phòng Nội vụ). Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ, trong thời gian 07 ngày làm việc, Phòng Nội vụ tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, ban hành Quyết định khen thưởng. Đối với trường hợp tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng do có sáng kiến, phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ và trong các lĩnh vực khác phải có xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

- Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết năm: gửi về Phòng Nội vụ trước

ngày 15 tháng 12 hàng năm. Riêng ngành giáo dục và đào tạo, gửi hồ sơ về Phòng Nội vụ trước ngày 01 tháng 8 hàng năm.

b) Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước:

- Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng theo chuyên đề: gửi về Phòng Nội vụ. Trong thời gian 05 ngày làm việc, Phòng Nội vụ tham mưu, trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, đề nghị khen thưởng theo yêu cầu của sở, ngành có liên quan.

- Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết năm (Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ): gửi về Phòng Nội vụ trước ngày 20 tháng 3 hàng năm. Thời gian tham mưu, trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, đề nghị trước ngày 25 tháng 4 hàng năm; riêng ngành giáo dục và đào tạo trước ngày 25 tháng 8 hàng năm.

3. Thông báo về kết quả khen thưởng

a) Các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng và đã được cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định khen thưởng, cơ quan thẩm định hồ sơ phải thông báo cho đơn vị trình khen biết.

b) Các tập thể, cá nhân không đủ tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng, trong thời gian 05 ngày làm việc (kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định đồng ý với cơ quan thẩm định), cơ quan thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị trình khen thưởng biết.

4. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Các ban, ngành, đoàn thể và cơ quan, đơn vị thuộc Huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình và cấp cơ sở để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn thư khiếu nại hoặc xác nhận cho các đối tượng được khen thưởng khi có yêu cầu.

Chương V

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG

Điều 14. Nguồn kinh phí, mức thưởng và chế độ ưu đãi

Nguồn kinh phí, mức thưởng và chế độ ưu đãi của Ủy ban nhân dân huyện và các xã, thị trấn căn cứ vào Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01

năm 2011 của Bộ Nội vụ và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính. Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác, động viên khen thưởng kịp thời và phù hợp với tình hình ngân sách của Huyện.

Không chi tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân người nước ngoài, tập thể và cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen về thành tích đóng góp, ủng hộ trong các cuộc vận động ủng hộ đồng bào thiên tai, đóng góp từ thiện xã hội,...

Điều 15. Nguyên tắc phân cấp chi kinh phí khen thưởng

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp nào ra quyết định khen thưởng, đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện chi tiền thưởng theo quy định từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

Điều 16. Quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cấp đó quản lý; nguồn trích, tỷ lệ, mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch và quyết toán theo quy định hiện hành.

2. Việc sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 71/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Ngoài các mức thưởng quy định tại Thông tư số 71/2011/BTC của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân huyện có thể vận dụng chi thưởng đột xuất và chi khác tùy theo thành tích cụ thể, mức thưởng do Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện quyết định trên cơ sở cân đối từ nguồn quỹ khen thưởng được trích của Huyện.

Chương IV

CÔNG TÁC THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN, TỔ CHỨC CÔNG BỐ, TRAO TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ NHÂN ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

Điều 17. Công tác thông tin tuyên truyền nhân điển hình tiên tiến phải được quán triệt sâu sắc và được tổ chức thực hiện thường xuyên nhằm góp phần thúc đẩy phong trào thi đua phát triển sâu rộng.

Điều 18. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện phối hợp Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh, Bản tin Củ Chi tổ chức thông tin tuyên truyền, giới thiệu, biểu dương những nhân tố tích cực, gương “người tốt, việc tốt”, những điển hình tiêu biểu trong các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng của nhân dân và các trường hợp được khen thưởng.

Điều 19. Tổ chức nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng cao phải đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả, có tác dụng động viên, giáo dục nêu gương, tránh phô trương hình thức, lãng phí. Lễ công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, Lễ kỷ niệm và Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao hiệu quả tổ chức các ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng cao. Không tổ chức lễ trao tặng, đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng cấp cao riêng, kết hợp tổ chức cùng với các Lễ kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của ngành, đơn vị, địa phương.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn Huyện.

Điều 21. Ban Chỉ đạo thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện căn cứ vào các tiêu chuẩn cụ thể do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành để tham mưu các hình thức khen thưởng liên quan trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” hàng năm theo quy định.

Điều 22. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ngành quản lý đóng trên địa bàn Huyện căn cứ hướng dẫn của sở, ngành và vận dụng Quy định này thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức xây dựng các phong trào thi đua, nhân rộng gương điển hình tiên tiến ở cơ quan, đơn vị.

Điều 23. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể Huyện, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn căn cứ Quy định này để triển khai thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Minh Tấn